TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 294/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08/7/2022
"V/v *Ly hôn giữa chị T và anh H"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Thanh Minh.**

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Hà.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền – kiểm sát viên.*

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2022/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thị T, sinh năm 19xx; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh T.

Tạm trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh T.

2. Bị đơn: Đặng Văn H, sinh năm 19xx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Huỳnh Thị T trình bày: Chị và anh H tiến đến hôn nhân vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 05/07/2000. Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu

thuẫn do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể hàn gắn được. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh H. Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Thị Mai Q, sinh ngày: xx/xx/20xx đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng bị đơn anh Đặng Văn H trình bày: Anh thống nhất với lời trình của chị T về thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn thuẫn anh cho rằng cũng không có mâu thuẫn gì, chị T cho rằng anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác thì anh cũng có quan hệ qua đường chứ không có tình cảm gì. Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý vì anh còn thương vợ, thương con. Đặt trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn: Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không có yêu cầu khác.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên ý kiến của mình và vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đặng Văn H đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Đặng Văn H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị T chung sống với anh Đặng Văn H từ năm 1999 được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 05/07/2000 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2020 chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Phía anh H thừa nhận việc này và hứa sẽ khắc phục. Theo chứng cứ chị T cung cấp và qua xác

minh của Tòa án thì hiện nay chị T và anh H, không còn chung sống với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian xảy ra mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã lâu. Phía chị T cũng đã cho anh H nhiều cơ hội sửa chữa lỗi lầm nhưng đến nay mâu thuẫn vẫn không thể giải quyết được điều đó cho thấy anh H không có thiện chí hàn gắn và không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh H là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay chị T trình bày có 01 con chung tên Đặng Thị Mai Q, sinh ngày: 27/01/2001. Hiện con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị T, anh H có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 28, 35, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị T.

Chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Đặng Văn H.

2/ Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí:

Chị Huỳnh Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007590 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do

chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Đương sự;
- UBND xã P, H. GCĐ;
- Lưu hồ sơ, AV;